

Số: 90/KH-MN

Bảo Hà, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025-2026

PHẦN THỨ NHẤT

**Đánh giá khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng,
giáo dục trẻ năm học 2024-2025**

1. Số lượng

1.1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBQL, GV, NV: 32, trong đó:

- CBQL: 03 - Trình độ đào tạo: đạt chuẩn: 01; trên chuẩn 02.
- Giáo viên: 27 - Trình độ đào tạo: trên chuẩn 22; đạt chuẩn: 05; chưa đạt chuẩn: 0.
- Nhân viên: 02 - Trình độ: đại học: 01; CĐ: 01.

1.2. Học sinh

- Tổng số nhóm lớp: 13 lớp/373 trẻ.
- Riêng 5 tuổi: 111/111 trẻ. Đạt 100 %.
- Kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025 có 373/373 trong đó: xếp loại đạt yêu cầu trở lên $366/373 = 98,1$; chưa đạt $7/373 = 1,9$ %. Trẻ 5 tuổi: Đạt yêu cầu có 111/111 trẻ đạt tỷ lệ 100% (có 02 trẻ khuyết tật ở lớp 5 tuổi A1 và Hồng Sơn).

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Nhà trường tiếp tục duy trì 13/13 lớp với 373/373 trẻ học 2 buổi/ngày. Tổ chức nấu ăn 2 bữa tại trường. Thực hiện thỏa thuận với phụ huynh về chế độ ăn của trẻ 15.500 đồng/ngày cơ bản đảm bảo năng lượng cung cấp cho trẻ tại trường và tỷ lệ cân đối các chất dinh dưỡng theo quy định.

Trẻ phát triển bình thường về cân nặng 355/373 đạt tỷ lệ 95,2%; trẻ phát triển bình thường về chiều cao đạt 356/373 đạt tỷ lệ 95,4%.

Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đã được quan tâm sửa chữa, bổ sung đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong năm học không có trẻ nào bị tai nạn thương tích trong trường học; Năm học 2024-2025 nhà trường được Trung tâm Y tế kiểm tra, đánh giá đạt bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2. Chất lượng giáo dục trẻ

Chất lượng giảng dạy, chất lượng hội thi có nhiều chuyên biến nổi bật. Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục áp dụng phương pháp dạy học Steam đối với 12 lớp mẫu giáo. So với năm học trước tăng 04 lớp.

Trong năm học đã tổ chức 01 buổi tập huấn và 01 buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thực hiện 02 tiết dạy (01 tiết áp dụng Steam theo quy trình 5E, 01 tiết áp dụng Steam theo quy trình EDP).

Khảo sát chất lượng học sinh tại 13/13 lớp có 373/373 trong đó: xếp loại đạt yêu cầu trở lên $366/373 = 98,1$; chưa đạt $7/373 = 1,9\%$. Trẻ 5 tuổi: Đạt yêu cầu có 111/111 trẻ đạt tỷ lệ 100% bàn giao cho trường tiểu học. Đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động học, chơi, mọi lúc mọi nơi để giáo dục trẻ biết tín hiệu đèn giao thông, Luật lệ giao thông: 100% CBQL, giáo viên, nhân viên chấp hành ATGT khi tham gia giao thông. Duy trì thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MNLTELTT” tại 13/13 nhóm, lớp tại, chú trọng xây dựng môi trường, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường, nhóm lớp; làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong thực hiện chuyên đề.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả nổi bật

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả thể chất và tinh thần.

Chất lượng mô hình “Dinh dưỡng của bé” đạt kết quả cao hơn so với năm học trước và so với chỉ tiêu đề ra.

Chất lượng bữa ăn dinh dưỡng được nâng cao, chế độ ăn đảm bảo cân đối các dưỡng chất; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm so với năm học trước.

Cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần, trách nhiệm cao trong khâu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Không để xảy ra tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm, 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm trong năm học.

Chất lượng chuyên môn đã có nhiều chuyên biến tích cực qua các lần kiểm tra trong năm học.

3.2. Hạn chế

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng: tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao chưa đạt mục tiêu đề ra.

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tiếp cận công nghệ số còn chậm.

Đồ dùng, đồ chơi lớp 2, 3 tuổi phục vụ cho công tác giảng dạy còn thiếu. Việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi hiệu quả chưa cao.

PHẦN THỨ HAI

Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025-2026

Các căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ công văn số 882/SGDDĐT-GDMN ngày 18/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch số 86/KH-MN ngày 15 tháng 9 năm 2025 của trường mầm non Hoa Sen về kế hoạch thực nhiệm vụ giáo dục mầm non, năm học 2025-2026;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình nhà trường và kết quả thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2024-2025. Trường mầm non Hoa Sen xây dựng Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025-2026 như sau:

I. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai, chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên, có kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của ngành.

Chế độ ăn trưa với trẻ mẫu giáo, nhà trẻ được Nhà nước quan tâm hỗ trợ, góp phần tăng tỷ lệ trẻ ra lớp và học 2 buổi/ngày.

Có nhân viên y tế, thuận lợi cho việc chăm sóc sức khỏe trẻ.

Đa số phụ huynh có nhận thức tốt về vai trò của việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Các bếp ăn có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nấu ăn phục vụ việc nuôi dưỡng trẻ tại trường. Khu vườn rau điểm trường Hồng Sơn tương đối rộng đảm bảo tiếp tục thực hiện mô hình "Dinh dưỡng của bé".

2. Khó khăn

Còn một cơ sở có nguồn nước ít không đủ để sử dụng, phải mua thêm nước nhà dân.

Một số nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa, chưa thực sự quan tâm đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nên khó khăn cho việc giáo viên phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ chưa được thường xuyên.

II. Nhiệm vụ chung

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; phân quyền và phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp. Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Tập trung giải pháp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN ở các cơ sở GDMN, nhất là các vùng khó khăn, điểm trường lẻ và các cơ sở GDMN ngoài công lập; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới và triển khai Chương trình GDMN mới theo lộ trình của Bộ GDĐT; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Tham mưu xây dựng Đề án duy trì, nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; phấn đấu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN.

4. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với thực tiễn của địa phương; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non.

5. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và Nhà giáo trong cơ sở GDMN.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ; công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ

1.1. Mục tiêu

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần.

13/13 lớp đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường.

13/13 lớp thực hiện tốt việc nấu ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

100% giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và đảm bảo phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

1.2. Biện pháp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Thường xuyên kết hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn tại các lớp học, các điều kiện cơ sở vật chất trong nhà trường phòng học, cổng trường, tường rào, sân vườn, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các nhóm, lớp, ngoài trời; thiết bị điện, tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ; giá kệ, đồ chơi... để phát hiện kịp thời và khắc phục nhanh chóng các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Mời thợ đến kiểm tra, sửa chữa các thiết bị điện, nước hư hỏng. Loại bỏ những thiết bị, đồ dùng không còn đảm bảo an toàn đối với trẻ. Trong năm học kiểm tra thay thế và sửa chữa đồ dùng, đồ chơi cũ hỏng. Thường xuyên vệ sinh dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ...

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ trong các hoạt động: giờ đón, trả trẻ; giờ ăn, ngủ; hoạt động học; hoạt động chơi trong lớp, chơi ngoài trời; hoạt động theo ý thích, ... đảm bảo trẻ được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần khi ở trường.

- Rà soát, bổ sung đủ trang thiết bị theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy; tổ chức tập huấn cho đội ngũ kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, cứu hộ cứu nạn, phòng tránh bạo hành, xâm hại,... giáo dục cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống có thể gây nguy hiểm đến tính mạng trẻ.

- Chủ động phối hợp với Y tế địa phương, triển khai các biện pháp theo dõi chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch theo mùa, kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo quy định.

- Thực hiện đo chiều cao, cân nặng, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Nhân viên y tế (người phụ trách y tế) phối hợp chặt chẽ với giáo viên các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Nhân viên y tế nhà trường kết hợp với Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, thường xuyên đi kiểm tra các bếp ăn tại các điểm trường. Bổ sung một số danh mục thuốc phòng y tế: thuốc hạ sốt, thuốc nhỏ mắt, mũi Natri clorid 0,9%, dung dịch nước sát khuẩn,... dụng cụ sơ cứu (bông, băng, cùn, gạc) phòng y tế.

- Đảm bảo công tác vệ sinh phòng học, phòng ngủ; đồ dùng cá nhân của trẻ, đồ chơi, công trình vệ sinh; nơi chứa chất thải sinh hoạt; hướng dẫn trẻ sử dụng đồ dùng cá nhân: ca uống nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng và một số đồ dùng cá nhân khác để phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện nghiêm việc lấy mẫu xét nghiệm nguồn nước định kỳ theo quy định, đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống và sinh hoạt của trẻ.

- Xây dựng môi trường trong các lớp học cần chú ý đảm bảo hệ thống ánh

sáng tự nhiên (tránh dán kín các cửa sổ phòng học); đảm bảo có đủ hệ thống đèn điện để đủ ánh sáng trong các phòng học theo đúng quy định.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm. Lòng ghép nội dung giáo dục phòng, tránh tai nạn thương tích vào kế hoạch giáo dục để dạy trẻ các kỹ năng: tránh xa nơi nguy hiểm, kêu cứu, thoát hiểm,... Tuyên truyền phụ huynh đảm bảo an toàn cho trẻ tại gia đình.

Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh dễ xảy ra trong trường học như dịch cúm; thủy đậu, quai bị...; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

Nhà trường yêu cầu nhà cung cấp thực phẩm và cấp dưỡng khám sức khỏe, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên công tác giao nhận thực phẩm, tổ chức nấu ăn tại 3/3 điểm trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn. Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm phải tươi ngon.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh bằng các hình thức phong phú qua trang thông tin điện tử trường, nhóm lớp, góc tuyên truyền, trao đổi phụ huynh hàng ngày... Thống nhất với phụ huynh đưa và đón con tận tay giáo viên, đối với những trẻ có bệnh bẩm sinh phụ huynh phải báo cụ thể tình hình bệnh tật của con để giáo viên nắm được. Thực hiện khóa cổng trường sau giờ đón trẻ và mở trước giờ trả trẻ.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, gầy còm, không chế tỉ lệ thừa cân, béo phì

2.1. Mục tiêu

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

349/349 đạt tỷ lệ 100% trẻ đến lớp được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ. Trẻ được uống thuốc vitamin A và uống thuốc tẩy giun 02 lần/năm. Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân xuống còn 8/349 trẻ chiếm 2,3% (đầu năm 13 trẻ = 3,7%), trẻ thấp còi xuống còn 20/349 trẻ chiếm 5,7% (đầu năm 27 trẻ = 7,7%); Giảm 01 trẻ thừa cân (đầu năm 03 trẻ), giảm 01 trẻ béo phì (đầu năm 06 trẻ), giảm số trẻ gầy còm xuống còn 0 trẻ (đầu năm 01 trẻ).

2.2. Biện pháp

Kiểm kê đồ dùng bếp ăn, đề xuất bổ sung danh mục còn thiếu trong tháng 09/2025; chủ động xây dựng thực đơn; triển khai thực hiện đảm bảo thực đơn, chế độ dinh dưỡng cho trẻ; vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và tuân thủ quy định đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) từ các khâu: vận chuyển, bảo quản, chế biến và tổ chức ăn.

Lựa chọn thực phẩm phải rõ nguồn gốc, đảm bảo chất lượng; thực hiện nghiêm túc việc hợp đồng cung cấp thực phẩm theo quy định.

- Thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước nhằm kiểm soát an toàn thực phẩm trong suốt quá trình từ khi nhập nguyên liệu, thực phẩm, sơ chế, chế biến, phân chia, bảo quản, vận chuyển và tổ chức ăn.

- Đối với nhân viên nuôi dưỡng phải bảo đảm các yêu cầu về sức khỏe theo quy định; sử dụng đồ bảo hộ trong khi thực hiện nhiệm vụ; thực hiện nghiêm các khâu chế biến theo quy trình một chiều.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức ăn bán trú; tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng trẻ đảm bảo công khai, minh bạch.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng, tỷ lệ cân đối giữa các chất theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Các đơn vị mức tiền ăn của trẻ thấp, cần tăng cường sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương, đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Thực hiện tính khẩu phần ăn để kịp thời điều chỉnh đảm bảo cân đối dinh dưỡng từng bữa ăn; động viên trẻ ăn hết xuất trong từng bữa ăn để đảm bảo dinh dưỡng/ngày tại trường.

- Nhà trường có thể đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình (đối với trẻ 5 tuổi)...theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

- Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng theo xuất ăn hàng ngày của trẻ. Xây dựng bảng định lượng thức ăn chín của từng độ tuổi, để làm căn cứ chia số lượng thực phẩm cho từng lớp. Nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

Nhân viên y tế nhà trường kết hợp cùng trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm; theo dõi, sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (**thống nhất, cập nhật thông tin tỷ lệ trẻ SDD giữa nhà trường và y tế, có danh sách xác nhận trẻ SDD**). Hạ bậc đánh giá xếp loại chuyên môn đối với giáo viên, nhân viên thực hiện cân, đo và đánh giá kết quả không thực chất.

Duy trì nấu ăn 02 bữa/ngày tại trường cho trẻ với mức tiền ăn tổng 2 bữa của trẻ tại trường là 15,500 đồng/trẻ/ngày (1.500 đồng là tiền chất đốt tính riêng). Xây dựng thực đơn theo tuần chẵn, lẻ, theo mùa phù hợp với tình hình thực tế. Không cho trẻ ăn đồ ăn chế biến sẵn. Ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch, an toàn với cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh ATTP. Giao thực phẩm tại các điểm trường. Thực hiện thanh lí hợp đồng theo tháng (kèm hóa đơn thuế GTGT).

Công khai thực đơn, tài chính, khẩu ăn phần hàng ngày tại 3/3 điểm trường.

Hàng ngày giáo viên điều chỉnh chế độ dinh dưỡng và tăng cường chế độ

vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì tại trường. Hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng nguồn thực phẩm tại gia đình, địa phương đảm bảo dinh dưỡng phù hợp với trẻ. Thực hiện kiểm thực ba bước tại 3/3 điểm trường và lưu mẫu thức ăn tại 03 điểm trường theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

Các khoản thu, chi tiền nuôi dưỡng của trẻ phải đảm bảo nguyên tắc về tài chính, có sổ thu, chi công khai, thanh quyết toán đúng quy định. Nghiêm cấm việc sử dụng tiền ăn cho trẻ vào mục đích khác.

Việc tiếp nhận thực phẩm hàng ngày tại bếp (thực phẩm tươi sống; thực phẩm xuất kho) đảm bảo công khai; thực hiện ký giao, nhận thực phẩm 3 bên: người giao thực phẩm (bên cung cấp thực phẩm), người nhận (đại diện nhà bếp và 01 thành phần khác do Ban giám hiệu phân công).

Thường xuyên kiểm tra thực phẩm lưu kho để tránh thực phẩm bị hỏng, không đảm bảo chất lượng. Có sổ theo dõi xuất, nhập kho hàng ngày, ghi rõ tên, loại thực phẩm, giá thực phẩm, tồn kho, cuối tháng kiểm kê hàng kho.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi dinh dưỡng đối với trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng cân 01 lần/tháng, giáo viên ghi vào sổ tay để theo dõi, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ và có biện pháp điều chỉnh chế độ ăn uống của trẻ.

Các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền và giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ để phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền phụ huynh về cách ăn mặc hợp thời tiết, ăn uống của trẻ đảm bảo vệ sinh và dinh dưỡng để tránh mắc một số bệnh. Thường xuyên vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, chỗ trẻ ăn, ngủ, cho trẻ vệ sinh cá nhân: rửa mặt, rửa tay. Rèn thói quen rửa tay đúng cách, rửa tay khi bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, kỹ năng rửa mặt.

- Giáo viên không được ăn trưa cùng với giờ ăn của trẻ; thực đơn của cán bộ, giáo viên, nhân viên (nếu có) không trùng thực đơn của trẻ; giáo viên bố trí thời gian ăn trưa hợp lý để đảm bảo tốt việc quản lý trẻ trên lớp theo quy định.

- Không thực hiện các mô hình nấu ăn cho trẻ khi chưa đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng đồ dùng, dụng cụ không đảm bảo vệ sinh để đựng, chế biến thức ăn cho trẻ.

- Hồ sơ bán trú thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành, công khai minh bạch nguồn thu, chi/ngày. Hiệu trưởng nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên nếu để xảy ra vi phạm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường học.

Chỉ đạo nhân viên y tế nhà trường xây dựng kế hoạch để phối hợp với trạm y tế xã Bảo Hà kiểm tra sức khỏe 01 lần/năm; theo dõi sự tăng trưởng của trẻ bằng biểu đồ theo quy định; tổng hợp danh sách trẻ suy dinh dưỡng, béo phì báo cáo về BGH có biện pháp khắc phục.

Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường, tham gia thi các cấp (nếu có) nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc

sức khỏe trẻ em cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

3.1. Mục tiêu

Phân đầu kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi: $345/349 = 98,9\%$ trẻ đạt yêu cầu về phát

triển nhận thức trở lên; trẻ giao tiếp tiếng Việt theo yêu cầu độ tuổi; trẻ 5 tuổi đạt Chuẩn là 115/115 trẻ tỷ lệ 100%.

Chất lượng giờ dạy qua kiểm tra, dự giờ: Phân đầu đạt 30% giờ xếp loại Giỏi; 60% giờ xếp loại Khá; 10% giờ đạt yêu cầu; không có giờ dưới mức đạt.

- 85% trẻ 3-5 tuổi có kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, GV, NV chấp hành đảm bảo trật tự về ATGT; nâng cao chất lượng các chuyên đề.

- 75% trở lên trẻ mẫu giáo có nhận thức, thái độ và một số kỹ năng về ATGT; 13/13 lớp thực hiện hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”.

- 13/13 lớp áp dụng thực hiện hiệu quả bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. 12/13 lớp vận dụng thực hiện phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM.

Tiếp tục áp dụng phương pháp giáo dục Steam tại nhóm, lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

3.2. Biện pháp

Thời gian thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo khung kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm ngay từ tuần 01 tháng 9 năm 2025 phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN mới sửa đổi, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Đối với nhóm trẻ ghép, lớp mẫu giáo ghép, chú ý lựa chọn nội dung giáo dục cho tất cả các độ tuổi của trẻ trong nhóm/lớp theo hướng đồng tâm, phát triển.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ bằng phương pháp thực hành, trải nghiệm; quan tâm chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi thích ứng với hoạt động học tập và tâm thế sẵn sàng vào học lớp 1, các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức, giáo dục phát triển ngôn ngữ, làm quen với việc học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình Tiểu học.

Khai thác, sử dụng hiệu quả khối phòng phục vụ học tập để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; công khai lịch, nội dung hoạt động tại lớp và phòng chức năng (nếu có).

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: đảm bảo thể hiện rõ nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và kế hoạch giáo dục (kế hoạch giáo dục bao gồm: kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày). Riêng đối với nhóm/lớp ở các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch giáo dục trẻ thể hiện rõ nội dung tăng cường tiếng Việt. Các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm; chủ đề, tuần, ngày đẩy lên phần mềm Vnedu. TTCM, TPCM kiểm duyệt kế hoạch giáo dục theo từng tuần trước khi triển khai tại lớp.

Giáo viên dựa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường tự xây dựng kế hoạch chủ đề; kế hoạch ngày từ ngày 04/9/2025 phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhận thức trẻ. Phân công ban giám hiệu kiểm soát kế hoạch giáo dục năm học; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch ngày.

Duy trì và nâng cao chất lượng áp dụng thẻ ELM hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán vào các hoạt động để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDMN. Vận dụng bộ công cụ ELM nhằm phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non vùng DTTS theo chương trình GDMN đảm bảo bình đẳng giới thông qua trang trí và các hoạt động hằng ngày của trẻ; phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM.

Đầu năm tổ chuyên môn cho giáo viên đăng ký lĩnh vực mà bản thân giáo viên còn hạn chế, cùng nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong năm học. Chỉ đạo các tổ khối tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/1 tháng (chiều thứ 6 tuần 1 và tuần 3), sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 2 lần/năm. Tăng cường giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi giữa các tổ khối, giữa các giáo viên trong trường.

Chỉ đạo giáo viên khảo sát chất lượng học sinh đầu năm; Tổ khối chuyên môn cùng với nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng trẻ theo học kỳ; phối hợp với trường tiểu học khảo sát nghiệm thu; bàn giao chất lượng, hồ sơ trẻ 5 tuổi cuối năm học.

Kiện toàn Tổ cốt cán tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát và hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình GDMN, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ và điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo nhận thức từng độ tuổi.

*** Đối với Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN**

- Đối với trẻ có giấy xác nhận khuyết tật: mỗi trẻ có 01 kế hoạch giáo dục cá nhân. Kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật (nếu có)/gia đình người khuyết tật xây dựng, dựa trên khả năng, nhu cầu của trẻ khuyết tật. Kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học” (TL HD xây dựng kế hoạch kèm theo).

- Đối với trẻ có dấu hiệu phát triển không bình thường về: vận động, nghe,

nói, nhìn, trí tuệ,...: Giáo viên sử dụng bộ công cụ sàng lọc V-ASQ-3 để phát hiện sớm, đánh giá sàng lọc, phân loại và có biện pháp can thiệp kịp thời; hỗ trợ, tư vấn cho người chăm sóc trẻ về phương thức giáo dục phù hợp (*TL liệu hướng dẫn kèm theo*). Nội dung giáo dục can thiệp sớm đối với trẻ có dấu hiệu phát triển không bình thường, thể hiện trong kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Đối với lớp Ghép A3 và 5 tuổi Liên Hải có trẻ học hòa nhập, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân để phù hợp với nhận thức của trẻ; hoàn thiện hồ sơ xét duyệt chi trả chế độ cho trẻ khuyết tật theo Thông tư số 42/TTLB-BGDĐT-BYT-BLĐTB&XH.

4. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ. Tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến trong giảng dạy cho giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

4.1. Mục tiêu

Vận dụng phương pháp giáo dục STEAM theo quy trình 5E và EDP vào các chủ đề, đối với các lớp mẫu giáo cho phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường và nhận thức của trẻ. Riêng đối với lớp nhà trẻ khuyến khích giáo viên vận dụng thực hiện vào chủ đề nào hợp lý. Trang trí các lớp tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM.

Phấn đấu 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính trong quản lý hồ sơ và ứng dụng vào dạy học. Sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý học sinh, quản lý giáo án như phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập, phần mềm Vnedu, phần mềm ăn bán trú.

100% GV biết ứng dụng CNTT trong xây dựng KHGD; làm HSSS; 20/27 giáo viên biết thiết kế giáo án điện tử sử dụng tốt trình chiếu. 100% cán bộ quản lý, GV sử dụng hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền, trao đổi thông tin. Tiếp cận với chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo và nâng cao hiệu quả giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có SKKN được công nhận cấp trường, trong đó 4-6 sáng kiến trở lên được công nhận cấp cao hơn.

Xếp loại chuyên môn GV: 27/27 giáo viên xếp loại chuyên môn từ khá trở lên.

4.2. Biện pháp

Khảo sát, đánh giá phân loại giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong năm học. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn; tổ chức các hoạt động giáo dục để trao đổi, thảo luận giúp giáo viên nâng cao dần chuyên môn.

Bồi dưỡng qua sinh hoạt tổ chuyên môn cho giáo viên còn hạn về phương pháp thao giảng trên tiết học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn lựa chọn dự án Steam,

theo quy trình 5E, EDP, đề tài còn khó khăn, vướng mắc theo đề xuất của giáo viên để sinh hoạt. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn từng chuyên đề trong năm học để giáo viên cùng trao đổi rút kinh nghiệm giảng dạy.

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra dự giờ đột suất hoặc báo trước các đồng chí giáo viên, đặc biệt là các giáo viên có chuyên môn hạn chế.

Phân công 01 giáo viên có kỹ năng ứng dụng CNTT tốt chịu trách nhiệm cập nhật số liệu phần mềm có liên quan đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tổ công nghệ tập huấn hướng dẫn giáo viên thiết kế giáo án điện tử, trò chơi trên phần mềm. 01 nhân viên y tế phụ trách hướng dẫn giáo viên xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục lựa chọn, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo... để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

Cho phép giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định nhưng phải đảm bảo đúng thể thức văn bản.

Tích cực vận động CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số để làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các trò chơi hỗ trợ cho các HĐGD trên YouTube, trang mạng; sưu tầm video, giáo án điện tử; tìm kiếm tài liệu trên mạng internet. Khai thác có hiệu quả các trang mạng xã hội (zalo, facebook, email,...) để trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực về GDMN, nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời về các nội dung báo cáo nhanh giữa cơ sở GDMN với các cấp quản lý giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý GDMN.

Bồi dưỡng cho một số giáo viên còn yếu về công nghệ thông tin, kết hợp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng tiết học trình chiếu, kỹ năng kẻ bảng biểu, kỹ năng sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong quá trình giảng dạy, căn chỉnh văn bản theo đúng thể thức...

Phân giáo viên có chuyên môn tốt-khá hỗ trợ giáo viên còn hạn chế chuyên môn; cán bộ quản lý hỗ trợ giáo viên trong các khâu (xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động dạy học,...). Định hướng cho giáo viên viết SKKN tập trung vào một trong những lĩnh vực còn yếu của lớp để lựa chọn tên đề tài.

5. Thực hiện tốt các chuyên đề, mô hình, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

5.1. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non LTELTT”

5.1.1 Mục tiêu

100% giáo viên xây dựng kế hoạch hướng đến mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm; 90% giáo viên vận dụng đổi mới phương pháp hiệu quả; 100% nhóm, lớp có môi trường đạt loại khá, tốt,...

Tổ chức phong phú các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm.

5.1.2. Biện pháp

Mỗi lớp tập trung xây dựng ít nhất 02 - 03 góc cho trẻ hoạt động sáng tạo từ nguyên vật liệu tự nhiên sẵn có. Tăng cường cho trẻ được vui chơi, khám phá tại các khu vui chơi, góc hoạt động; tổ chức cho trẻ được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm: làm bánh chung, bánh trôi, tham quan trường tiểu học. Chú trọng giáo dục hình thành kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi. Tổ chức kiểm tra việc cho trẻ vui chơi, khám phá với các mô hình, khu vui chơi. Lồng ghép vào các đợt kiểm tra trong năm học làm cơ sở đánh giá, xếp loại giáo viên vào cuối năm.

Nghiêm túc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng tiếp cận phương pháp “học bằng chơi”: giờ học chủ yếu xoay chuỗi các trò chơi có tính liên kết, nhẹ nhàng, hứng thú. Tăng cường xây dựng, tổ chức các chương trình lễ hội, chương trình tham quan theo hình thức trẻ được trực tiếp trải nghiệm, vui chơi, khám phá và bộc lộ, thể hiện, trình diễn những kỹ năng, năng lực của bản thân..

Tiếp tục tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Hướng dẫn cha mẹ các trò chơi để dạy con học ở nhà; kết nối, chia sẻ thông tin những băn khoăn về chăm sóc, giáo dục con tại gia đình.

5.2. Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số”

5.2.1. Mục tiêu

100% trẻ giao tiếp tiếng Việt theo yêu cầu độ tuổi.

13/13 lớp xây dựng môi trường tiếng Việt đảm bảo và phong phú.

5.2.2. Biện pháp

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép các hoạt động học, chơi, đọc thơ ca đồng dao để dạy trẻ nói từ, câu, luyện đọc tiếng Việt qua đọc thơ; vận dụng linh hoạt kỹ thuật kể chuyện tương tác, thể hoạt động về làm quen với đọc viết củng cố khả năng nghe, nói tiếng Việt và phát âm chữ cái cho trẻ.

Tận dụng góc, lớp, hành lang trang trí các trò chơi, câu đố có chứa chữ cái, chữ số, đồ dùng, đồ chơi... để trẻ chơi và học theo khả năng. Trọng tâm vào việc **phát âm rõ, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm**. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh giúp phụ huynh trong việc có thêm những kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà.

5.3 Chương trình “Tôi yêu Việt nam”

5.3.1. Mục tiêu

280/295 đạt 94,4% trẻ mẫu 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, GV, NV chấp hành đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông.

Nâng cao sự hiểu biết của trẻ, về các phương tiện giao thông, luật lệ giao thông, từ đó giáo dục trẻ ý thức chấp hành tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.

5.3.2. Biện pháp

Quán triệt 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đảm bảo trật tự về an toàn giao thông theo nội dung kí cam kết.

Ngay từ đầu năm học giao tổ trưởng điểm trường Hồng Sơn kết hợp với GV, phụ huynh vẽ lại mô hình giao thông trên sân trường, rà soát các phương tiện giao thông để trẻ thực hành trải nghiệm, cho giáo viên hướng dẫn cho trẻ hoạt động.

Đối với trẻ mẫu giáo tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trên mô hình tại sân điểm trường. Giao tổ trưởng điểm trường xây dựng kế hoạch mỗi lớp thực hiện hoạt động thực hành trải nghiệm trên mô hình tại sân trường một lần/tháng.

Tổ chức các hoạt động của trẻ có lồng ghép nội dung giáo dục An toàn giao thông.

5.4. Chuyên đề “Phát triển vận động”

5.4.1. Mục tiêu

100% giáo viên biết lựa chọn và sử dụng hiệu quả các trò chơi phát triển thể chất cho trẻ. Giúp giáo viên vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động thể dục trên lớp và hoạt động thể dục ngoại khóa trong trường mầm non.

Trẻ có khả năng, có biểu hiện tích cực khi tiếp xúc, làm quen với các bài tập luyện kỹ năng thể dục, các bài tập phát triển chung, các trò chơi luyện tập thể dục... Tạo cho trẻ tâm thế yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động phát triển vận động.

Giúp trẻ nâng cao sự phát triển thể lực và phát triển toàn diện trong quá trình hoạt động chuyên đề.

5.4.2. Biện pháp

Triển khai việc thực hiện chuyên đề cho giáo viên theo kế hoạch 2 lần/1 năm học. Hàng tháng có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên.

Bồi dưỡng chuyên môn chuyên đề cho đội ngũ giáo viên đưa vào sinh hoạt chuyên môn trong năm học.

Tổ chức tốt hoạt động thể dục tập thể (tại điểm trung tâm) vào buổi sáng tạo cho trẻ tâm thế trạng thái vui vẻ để tham gia các hoạt động trong ngày.

Tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư thêm trang thiết bị đồ phục vụ cho việc thực hiện chuyên đề phát triển vận động cho trẻ.

Rà soát các bảng biểu các danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu của các độ tuổi để tham mưu các cấp trang bị đồ dùng cho phù hợp với đồ dùng dạy thể dục tại các lớp.

Khuyến khích giáo viên làm nhiều đồ chơi phát triển vận động cho trẻ.

5.5. Mô hình “đinh dưỡng của bé” và “sáng tạo đồ dùng đồ chơi”

5.5.1. Mục tiêu

Duy trì 01 điểm trường thực hiện mô hình vườn tại điểm trường Hồng Sơn.

3/3 điểm trường làm thêm được nhiều bộ đồ dùng, đồ chơi sáng tạo và sử dụng hiệu quả.

5.5.2. Biện pháp

Chỉ đạo điểm trường Hồng Sơn có vườn rau xanh để cải thiện bữa ăn cho trẻ.

Điểm trường Liên Hải tận dụng những khoảng đất trống để trồng rau và ủng hộ rau sạch cho trẻ, khuyến khích nhân viên nhà bếp tự chế biến thực phẩm sạch.

Tiếp tục triển khai hiệu quả thực hiện mô hình “Sáng tạo đồ dùng, đồ chơi” (mỗi lớp tối thiểu 1 bộ đồ chơi sáng tạo trong một chủ đề hoặc 1 trò chơi cho trẻ thông qua ứng dụng phần mềm). BGH sẽ đi kiểm tra kết hợp với kiểm tra chuyên môn, chuyên đề hằng tháng để làm căn cứ đánh giá xếp loại chuyên môn giáo viên hằng tháng, đánh giá cuối năm học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh, cộng đồng để huy động sự ủng hộ tham gia của phụ huynh, cộng đồng vào thực hiện mô hình, nhằm cải thiện bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ. Phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu, tham gia làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo cho trẻ.

6. Hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Không phát sinh thêm hồ sơ theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường

Triển khai kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 đến 100% CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và triển khai thực hiện đúng kế hoạch.

Hướng dẫn các Tổ, khối xây dựng kế hoạch năm của tổ có lồng ghép nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Duyệt kế hoạch tổ khối xong trước 27/9/2025.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của các lớp.

2. Đối với Tổ khối

Xây dựng kế hoạch năm học của tổ khối có lồng ghép công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Triển khai thực hiện nghiêm túc.

Tích cực chủ động tham mưu với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của giáo viên.

Phối hợp với nhà trường kiểm tra giám sát các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đề xuất các công việc phát sinh, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ khối với ban giám hiệu nhà trường.

3. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của lớp. Thực hiện nghiêm túc, đạt mục tiêu kế hoạch của tổ khối. Đổi mới, sáng tạo trong quản lý nhóm lớp; nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

Thực hiện nghiêm túc quy chế về chuyên môn. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tham gia các hoạt động khác và các phong trào thi đua của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025-2026 của trường mầm non Hoa Sen.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Các giáo viên (t/h);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Thắm

PHÊ DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hương

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG
Năm học 2025-2026

TT	Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
1	8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, TTCM tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hè 2025. - Lao động, kiểm kê bàn giao thiết bị đồ dùng đồ chơi nhóm lớp. - Tư vấn, giúp đỡ giáo viên tiến hành trang trí lớp học. - Xây dựng kế hoạch BDTX, KHGD của nhà trường. - Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học, chủ đề, tuần của lớp; kế hoạch tổ chuyên môn. Rà soát các chỉ số có cùng nội dung và phân phối mục tiêu, đề tài trong năm học. - Trang trí môi trường trong và ngoài lớp học. - Tổ chức cho trẻ tựu trường ngày 27/8/2025. - Kiểm tra thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi các lớp. - Lên thực đơn và lịch ăn của trẻ. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
2	9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp tổ chức khai giảng năm học mới. - Tổng hợp hồ sơ, xét duyệt trẻ được hưởng chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập; học sinh khuyết tật, miễn giảm học phí. - Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 1 và khảo sát chất lượng trẻ đầu năm. - Thành lập tổ khảo sát giá thực phẩm cho học sinh ăn hằng ngày. - Tổ chức cho trẻ ăn tại trường sau khai giảng. - Làm hợp đồng mua bán thực phẩm, hợp đồng cấp dưỡng. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn tổ cốt cán chuyên môn cấp trường. - Sinh hoạt chuyên môn. - Vệ sinh chăn, chiếu, gối, xóp hàng tháng. Vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày. - Chỉ đạo thực hiện mô hình “Dinh dưỡng của bé” tại điểm trường Hồng Sơn. - Nhân viên y tế rà soát, kiểm tra và mua bổ sung thuốc trong tủ thuốc nhà trường và các điểm trường. - Lập danh sách cấp dưỡng tham gia tập huấn VSATTP. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>3</p>	<p>10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự kiểm tra hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học của các tổ chuyên môn lồng ghép tiết dạy mẫu/chuyên đề: 2 hoạt động (tổ 4T hoạt động tạo hình; tổ 5T hoạt động văn học). - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên. - Xây dựng môi trường giáo dục ngoài lớp học. - Chỉ đạo giáo viên học tập BDTX theo kế hoạch. - Kiểm tra cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng. - Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. - Kiểm tra chuyên đề vệ sinh các lớp. - Sinh hoạt chuyên môn. - Dự giờ giúp đỡ giáo viên hạn chế về chuyên môn. - Vệ sinh chăn, chiếu, gối, xóp hàng tháng. Vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

		
4	11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện: <i>Đinh Thị Châu; Lương Thị Nguyệt.</i> - Tổ chức Hội thi ”Sáng tạo đồ dùng dạy học” cấp trường. - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Nhân viên y tế kết hợp với Ban chăm sóc sức khỏe học sinh nhà trường kiểm tra bếp ăn và kiểm thực 3 bước tại điểm Liên Hải, Hồng Sơn. - Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. - Nhân viên y tế kết hợp với Ban chăm sóc sức khỏe học sinh nhà trường kiểm tra bếp ăn và kiểm thực 3 bước. - Kiểm tra cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng. - Vệ sinh chăn, chiếu, gối, xóp hằng tháng. Vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
5	12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Chỉ đạo giáo viên các lớp cân đo trẻ và chấm biểu đồ tăng trưởng giai đoạn 2. - Cập nhật số liệu giữa kỳ trên phần mềm CSDL, VNEDU. - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra việc thực hiện mô hình vườn tại điểm trường Hồng Sơn. - Phối hợp tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường, tham gia thi các cấp (nếu có). - Chỉ đạo các lớp xây dựng bài tập khảo sát đánh giá trẻ lần 1; tổ chức khảo sát chất lượng trẻ học học kì I. <p>- Kiểm tra toàn diện: <i>Trần Thị Huân, Nguyễn</i></p>	

		<p>Thị Cúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh theo đặc điểm từng điểm trường. * <i>Nội dung bổ sung:</i> 	
6	01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Cân đo trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. - Dự giờ giúp đỡ giáo viên hạn chế về chuyên môn.. - Kết hợp cùng phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm bánh chưng và Tổ chức vui tết cho trẻ tại các điểm trường. - Vệ sinh chăn, chiếu, gối, xóp hàng tháng. Vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày. - Kiểm tra chuyên môn 13/13 lớp - Kiểm tra chuyên đề ứng dụng CNTT trong dạy học. * <i>Nội dung bổ sung:</i> 	
7	02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng trẻ không đạt yêu cầu, GV chuyên môn yếu học kỳ 1. - Kiểm tra 02 điểm trường sau Tết. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm Tết Nguyên đán. - Dự giờ các lớp theo kế hoạch, kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Cân đo trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. - Kiểm tra công tác tổ chức ăn bán trú, vệ sinh ở các lớp sau tết. - Vệ sinh chăn, chiếu, gối, xóp hàng tháng. Vệ 	

		<p>sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra hồ sơ giáo viên. <p>* <i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
8	3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 3. - Vệ sinh chần, chiếu, gối, xốp hằng tháng. Vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ hằng ngày. - Kiểm tra toàn diện: Nguyễn Thị Huệ, Lương Thị Huệ. - Kiểm tra khảo sát chất lượng trẻ 5 tuổi. - Dự kiểm tra hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học của các tổ chuyên môn lồng ghép tiết dạy mẫu/chuyên đề: 01 hoạt động (Khối bé 3T-NT hoạt động làm quen với MTXQ). - Bồi dưỡng trẻ yếu kém, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. <p>* <i>Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
9	4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra chuyên đề 02 lớp: Ghép 3 tuổi và ghép 5 tuổi Hồng Sơn. - Chấm sáng kiến cấp trường. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp trên. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ 5 tuổi thăm “Trường tiểu học”. - Dự giờ giáo viên theo tháng; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện: Trần Thị Quyên, Nguyễn Thị Hợp. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm Tết Hàn thực. - Các lớp xây dựng các bài tập đánh giá thẩm định trẻ lần 2. - Đánh giá khảo sát học sinh. - Kiểm tra toàn diện các nhóm lớp. - Kiểm tra hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, GV. Tổng hợp kết quả BDTX trong năm học của CBQL, GV. Lập danh sách đề nghị cấp trên công nhận. - Tăng cường bồi dưỡng trẻ yếu kém và các lĩnh vực trẻ chưa đạt. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
10	5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Kiểm tra sức khỏe trẻ chuẩn bị mọi điều kiện cho trẻ chuẩn bị lên lớp 1. - Kiểm tra hồ sơ thu chi nấu ăn cho trẻ của các lớp vào cuối năm. - Các lớp tích cực bồi dưỡng chất lượng học sinh chuẩn bị cho khảo sát chất lượng cuối năm. - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học. - Kiểm tra chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ cuối năm 13/13 lớp. - Chuẩn bị hồ sơ bàn giao học sinh 5 tuổi cho trường Tiểu học. - Thông báo kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng đến phụ huynh trong năm học. - Chỉ đạo các lớp kiểm kê đồ dùng đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học. <p><i>* Nội dung bổ sung:</i></p> <p>.....</p>	

		
11	6+7/2026	- Giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong hè. - Tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.	

